

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Số **22**/2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày **23** tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020
áp dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Theo đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 15/ TTr-VPĐP ngày 22/8/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020 áp dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là Bộ tiêu chí).

Điều 2. Khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định công nhận và thời hạn công nhận là 05 năm.

Điều 3. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn các Khu dân cư thực hiện Bộ tiêu chí này; tham mưu cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành cơ chế hỗ trợ Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của pháp luật; chủ trì, giám sát, theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc triển khai thực hiện bộ tiêu chí này tại các huyện, thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2018.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Website Chính phủ; Công báo tỉnh;
- Lưu VT; VP3; TTTHCB.

bh55

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Chung Phụng

BỘ TIÊU CHÍ

**Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020
áp dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **22** /2018/QĐ-UBND ngày 23/8/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Nhà ở và công trình phụ trợ	1.1. Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng.	≥95%
		1.2. Các công trình phụ trợ thuận tiện sinh hoạt, ngăn nắp, hợp vệ sinh.	Đạt
		1.3. Hộ có hàng rào cây xanh hoặc hàng rào khác được xây dựng tạo khuôn viên sạch đẹp.	>90%
2	Cây xanh và công trình chăn nuôi	Tối thiểu 90% số hộ đạt các yêu cầu sau:	Đạt
		2.1. Diện tích cây xanh/tổng diện tích đất làm nhà ở và đất vườn (nếu có) trên 35%	
		2.2. Có cảnh quan đẹp, vệ sinh môi trường đảm bảo.	
		2.3. Xây dựng chuồng trại chăn nuôi đúng quy cách kỹ thuật, có sử dụng biện pháp xử lý (bê Biogas) đảm bảo vệ sinh môi trường.	
		2.4. Đối với những hộ có vườn được canh tác các loại cây trồng thích hợp; có sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất vườn; cảnh quan đẹp, vệ sinh môi trường đảm bảo.	
3	Đường giao thông	3.1. Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm đạt chuẩn cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ Giao thông vận tải và được nhựa hóa hoặc bê tông hóa.	100%
		3.2. Mặt đường thôn, xóm đảm bảo không ngập, ứ đọng nước.	Đạt
		3.3. Tỷ lệ đường có cây bóng mát hai bên đường (đối với những đoạn đường có thể trồng được, khoảng cách tùy loại cây nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến và khả năng giao tán sau khi trưởng thành) hoặc cây trồng viền tạo hàng rào hoặc đường viền (đường hoa) ở hai bên đường được cắt tỉa gọn đẹp.	100%
		3.4. Đường trục thôn, xóm: + Có mốc hành lang an toàn đường bộ các tuyến	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		đường theo quy hoạch nông thôn mới được duyệt. + Có hệ thống biển báo an toàn giao thông trên tuyến theo quy định (biển chỉ dẫn, biển hạn chế trọng tải, biển đường giao nhau, biển báo nguy hiểm).	
4	Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn	4.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị Nhà Văn hóa - Khu Thể thao:	
		- Có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đảm bảo thực hiện đầy đủ công năng, nhiệm vụ theo qui định. + Có đủ bàn ghế phục vụ sinh hoạt cộng đồng. + Sân khấu Nhà Văn hóa có phông, màn sân khấu, có bộ trang trí khánh tiết gồm: cờ Đảng, cờ Tổ quốc, tượng Bác Hồ, khẩu hiệu; có đầy đủ trang thiết bị âm thanh, ánh sáng. + Có tủ sách, báo: Tối thiểu có 100 đầu sách pháp luật và các loại sách khác. - Có nhạc cụ, dụng cụ thể thao phổ thông phù hợp với hoạt động văn nghệ, thể thao của thôn.	Đạt
		- Hàng rào bằng cây xanh hoặc Hàng rào khác được xây dựng, trang trí tạo khuôn viên xanh, sạch đẹp.	Đạt
		- Có công trình vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn.	Đạt
		4.2. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao	
		- Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn nghệ, thể thao trong năm.	Thu hút nhân dân tham gia: - Hoạt động văn hóa: 50% số dân (khu vực đồng bằng), 30% số dân (khu vực miền núi). - Hoạt động thể dục thể thao: 25% số dân (khu vực đồng bằng), 15% số dân (khu vực miền núi).
		- Có tối thiểu 01 Câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ và 01 Câu lạc bộ Thể dục, thể thao hoặc 01 câu lạc bộ chung hoạt động thường xuyên.	Đạt
- Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các sự kiện trong thôn (Các ngày lễ hội; ngày tết; ngày đại đoàn kết toàn dân; các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em; ngày 1/6, ngày tết thiếu nhi).	Các sự kiện tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả, an toàn đảm bảo đúng quy định hiện hành.		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
5	Hệ thống điện	5.1. Hệ thống điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện.	Đạt
		5.2. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện, có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện.	100%
		5.3. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm có hệ thống điện chiếu sáng.	≥ 80%
6	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	6.1. Văn hóa:	
		- Thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn Văn hóa" đạt tiêu chuẩn Thôn văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa thể thao du lịch.	Đạt 2 năm liên tục
		- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa theo quy định.	> 80%, trong đó có ít nhất 50 % gia đình được công nhận liên tục 3 năm trở lên
		6.2. Giáo dục:	
		- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học tiếp tục học trung học cơ sở.	100%
		- Không có học sinh bỏ học, xếp loại học lực yếu; vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật.	Đạt
		- Thôn hình thành và hoạt động quỹ khuyến học có hiệu quả.	Đạt
		6.3. Y tế:	
		- Thôn có tối thiểu 1 nhân viên y tế được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Đạt
		- Không phát sinh đối tượng mắc bệnh xã hội trong năm xét công nhận.	Đạt
- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	≥90%		
7	Vệ sinh môi trường	7.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.	≥ 95%, trong đó 70% sử dụng nước sạch đạt chuẩn Quốc gia 02-QC/BYT
		7.2. Đường làng ngõ xóm, khuôn viên nhà ở, vườn tược (nếu có) của các hộ gia đình đảm bảo yêu cầu: xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động suy giảm môi trường.	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu
	Vệ sinh môi trường	7.3. Chất thải sinh hoạt từ các hộ gia đình phải được thu gom, xử lý sơ bộ (hữu cơ và vô cơ - có túi hoặc thùng ghi rõ loại rác) trước khi thải ra ngoài môi trường. Không vứt rác nơi công cộng; đảm bảo vệ sinh môi trường.	100%
		7.4. Có tổ vệ sinh môi trường được trang bị phương tiện để thu gom, vận chuyển xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.	Đạt
		7.5. Định kỳ tối thiểu 02 lần/tháng tổng vệ sinh chung toàn thôn. (Vệ sinh đường thôn, hệ thống rãnh thoát nước và các tuyến mương tiêu thoát nước khu dân cư, cắt tỉa cây cối).	Có
8	Thu nhập và Hộ nghèo	8.1. Thu nhập bình quân đầu người/năm của thôn cao hơn từ 10% trở lên so với mức qui định của xã đạt chuẩn nông thôn mới.	Đạt
		8.2. Có mô hình phát triển sản xuất hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo an toàn thực phẩm. Khôi phục hoặc phát triển những ngành nghề có sản phẩm đặc trưng của thôn mang lại hiệu quả kinh tế cao.	Đạt
		8.3. Tỷ lệ hộ nghèo (<1,5%) (Không kể nghèo bảo trợ xã hội)	Đạt
9	Hệ thống chính trị và An ninh, trật tự xã hội	9.1. Chi bộ thôn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh.	Đạt
		9.2. Thôn và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong thôn đạt Danh hiệu tiên tiến, xuất sắc.	Đạt
		9.3. An ninh trật tự đảm bảo; không có cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại các công trình liên quan An ninh quốc gia, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật; không có vụ việc hình sự xảy ra, các vụ việc vi phạm hành chính về an ninh trật tự giảm liên tục qua từng năm.	Đạt
		9.4. Tổ hòa giải hoạt động hiệu quả; hòa giải, giải quyết kịp thời mâu thuẫn tại cộng đồng, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.	Đạt
		9.5. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và giảm người mắc các tai tệ nạn xã hội so với năm liền kề thời điểm xét công nhận.	Đạt
		9.6. Có mô hình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc phát huy tác dụng, hiệu quả trong phòng chống tội phạm, tai, tệ nạn xã hội; Công an xã phụ trách Khu dân cư hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
10	Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của các tổ chức	10.1. Thôn xây dựng quy ước, hương ước và được cơ quan có thẩm quyền công nhận.	Đạt
		10.2. Tỷ lệ người dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy ước, hương ước.	100%
		10.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện đúng quy định nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	>90%

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Chung Phụng